TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Tá**

Bà **Nguyễn Thị Minh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Nữ Thanh Hường** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn Khánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022; Thông báo chuyển phiên tòa số 53/2022/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 04A/2023/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2023; Thông báo mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Chứ vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông K – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh ngân hàng N chi nhánh thành phố R, Khánh Hòa – Phòng giao dịch M theo văn bản ủy quyền số 346/UQ-NHNo.CR-TH ngày 25/5/2022. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Cao Thị N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố R, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2018, Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố R – Phòng giao dịch Mỹ Ca đã ký kết hợp đồng tín dụng số: 4702-LAV-201801808/HĐTD với bà Cao Thị N, số tiền cho vay là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), mục

đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình và sửa công trình phụ; thời hạn vay bốn: 60 tháng kể từ ngày 18/7/2018 đến ngày 18/7/2023, chia làm 20 kỳ trả nợ gốc; lãi suất tại thời điểm cho vay: 10,5%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn trả nợ cuối cùng: 18/7/2023.

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có đảm bảo bằng tài sản.

Từ ngày nhận tiền đến này bà Cao Thị N chỉ mới trả được số tiền gốc là 90.400.000 đồng và tiền lãi cho ngân hàng đến hết ngày 26/3/2021 là 34.045.594 đồng. Số tiền gốc bà Cao Thị N còn nợ ngân hàng là 69.600.000 đồng, đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 21/4/2021.

Tính đến hết ngày 30/5/2023, tổng số tiền bà Cao Thị N còn nợ tại ngân hàng N là: 92.630.701 đồng (Chín hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh một đồng) trong đó:

- Tiền nợ gốc: 69.600.000 đồng.
- Tiền lãi trong hạn: 16.385.512 đồng.
- Tiền lãi quá hạn: 3.450.998 đồng.
- Tiền lãi chậm trả: 3.194.191 đồng.

Bà Cao Thị N đã liên tiếp vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với N, cố tình không hợp tác, có hành vi trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của N, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của nhà nước và quá trình xử lý thu hồi nợ của N.

Vì vậy, N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị N phải trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2023 là 92.630.701 đồng (Chín hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh một đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh từ sau ngày 30/5/2023 đến khi trả dứt điểm khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã tuân theo đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Cao Thị N phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc + lãi quá hạn, lãi trong hạn, lãi chậm trả tính đến ngày 30/5/2023 là 92.630.701 đồng *(Chín hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh một đồng)* và khoản lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Bà Nguyện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", trong vụ án này bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường C, thành phố Cam Ranh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 18/7/2018, ngân hàng N đã ký kết hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201801808/HĐTD với bà Cao Thị N, số tiền cho vay là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình và sửa công trình phụ; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 18/7/2018 đến ngày 18/7/2023, chia làm 20 kỳ trả nợ gốc; lãi suất tại thời điểm cho vay: 10,5%; lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm; áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần vào ngày 20 của tháng cuối quý cụ thể vào các ngày 30/3, 20/6, 20/9, 20/12 trong năm. Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Ngày 19/7/2018 ngân hàng N đã thực hiện giải ngân cho bà N số tiền 160.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân và chứng từ giao dịch số giải ngân: 4702-LDS-201803710.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà N đã vi phạm cam kết trả nợ từ ngày 20/4/2021 khi đến hạn trả gốc và lãi hàng tháng, ngày 21/4/2021 ngân hàng đã thông báo chuyển nợ quá hạn gửi đến bà N và ngày 04/5/2021 ngân hàng đã có thông báo đòi nợ gửi đến bà N nhưng đến nay bà N vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Việc bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết là vi phạm khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 69.600.000 đồng là phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và thỏa thuận của các bên nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu về nợ lãi: Tính đến ngày 30/5/2023 số tiền lãi trong hạn là: 16.385.512 đồng; tiền lãi quá hạn là: 3.450.998 đồng; tiền lãi chậm trả là:

3.194.191 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Xét yêu cầu nợ lãi nêu trên của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận về lãi suất quy định tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên chấp nhận.

[2.2] Tổng cộng khoản nợ tính đến ngày 30/5/2023 bà N phải trả cho Ngân hàng N là 92.630.701 đồng *(Chín hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh một đồng)*.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N phải chịu số tiền 5.275.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 180, 227, 228, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam "*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*";

- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà N phải trả cho Ngân hàng N số tiền (gốc + lãi) tính đến ngày 30/5/2023 là 92.630.701 đồng *(Chín hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm linh một đồng)* (Bao gồm tiền nợ gốc là: 69.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 16.385.512 đồng; tiền lãi quá hạn là: 3.450.998 đồng; tiền lãi chậm trả là: 3.194.191 đồng) và khoản lãi phát sinh từ sau ngày 30/5/2023 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Án phí: Bị đơn bà N phải chịu án phí là 4.632.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm ba hai nghìn đồng*). Hoàn lại cho nguyên đơn N số tiền tạm ứng án phí là 1.985.000 đồng (*Một triệu chín trăm tám lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000233 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N phải chịu số tiền 5.275.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngân hàng đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bảy Nhuận

Các Hội thẩm nhân dân

Trần Tá **Nguyễn Thị Minh**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bảy Nhuận